**BÀI 10**

**ĐẠI CỒ VIỆT THỜI ĐINH VÀ TIỀN LÊ (968 – 1009)**

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

**1. Kiến thức**

- Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chinh quyển thời Đinh - Tiền Lê.

- Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981.

- Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Đinh - Tiến Lê.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

**+** Tự học và tự chủ: Đọc và phát hiện kiến thức cơ bản trong sách giáo khoa. Khai thác tranh ảnh, lược đồ, sơ đồ… để tìm kiếm nội dung.

**+**  Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ để trình bày các vấn đề lịch sử, có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tiếp nhận thông tin và đánh giá, nhận xét nội dung bài học, suy nghĩ đưa ra các ý kiến giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực chuyên biệt:**

+ Tìm hiểu lịch sử: Biết cách khai thác và sử dụng lược đồ, sơ đồ về chính sách cai trị, bộ máy nhà nước và tình hình kinh tế, xã hội của Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê.

+ Nhận thức và tư duy lịch sử: HS trình bày và mô tả được bộ máy nhà nước Đinh và Tiền Lê và cuộc kháng chiến chống Tống. Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận vế một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

+ Vận dụng KT- KN đã học: Vận dụng kiến thức bộ máy triều đình trung ương thời Tiền Lê liên hệ với tổ chức bộ máy nhà nước thời nay.

**3. Phẩm chất**

- Yếu nước: Biết ơn đối với những người có công xây dựng, bảo vệ đất nước trong thời kì đầu giành lại độc lập ý thức độc lập tự chủ của dân tộc, thống nhất đất nước của mọi người dân. Giáo dục ý thức độc lập dân tộc, thống nhất đất nước

- Trách nhiệm: Thấy được trách nhiệm bảo tồn các công trình văn hóa thời Đinh - Tiền Lê.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**: Máy tính, máy chiếu

- Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước. Lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống năm 981.

- Một số video, tranh ảnh về đền thờ Vua Đinh, Vua Lê tại Ninh Bình.

**2. Học sinh**: KHBH, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

Để tạo sự tò mò và hứng thú tìm hiểu kiến thức bài mới

**b. Nội dung hoạt động.**

- Hs nghe câu hỏi

- Vận dụng kiến thức đã biết để trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** câu trả lời của HS

**d. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ cho học sinh:**

**-** Quan sát tranh và cho biết : *Địa điểm trên ở đâu, em biết gì về địa điểm đó ?*

|  |  |
| --- | --- |
| Ngỡ ngàng vẻ đẹp cổ kính chốn Cố đô Hoa Lư - Tổng cục Du lịch | Ghé thăm cố đô Hoa Lư - Nơi lưu lại những dấu ấn lịch sử hào hùng của dân  tộc |

*- Sau chiến thắng Bạch Đằng năm 938, nền độc lập đã được khôi phục sau hơn một nghìn năm Bắc thuộc, theo em hai triều Đinh- Tiền Lê đã củng cố và bảo vệ nền độc lập đó như thế nào?*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

*-*Học sinh làm việc cặp đôi trao đổi đưa ra câu trả lời.

- Giáo viên quan sát, trợ giúp nếu cần.

**Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận**

* Gv gọi vài học sinh trả lời

- Các HS khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện.**

- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài:

Cố đô Hoa Lư (thuộc xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình)dưới thời 3 triệu đại Đinh- Tiền Lê- Lý. Là kinh đô đầu tiên của nhà nước phong kiến Trung ương tập quyền ở [Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam) với các dấu ấn lịch sử: thống nhất giang sơn, đánh [Tống](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_T%E1%BB%91ng" \o "Nhà Tống) - dẹp [Chiêm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%C3%AAm_Th%C3%A0nh) và phát tích quá trình định đô [Hà Nội](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_N%E1%BB%99i" \o "Hà Nội). Năm 1010 vua [Lý Thái Tổ](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%BD_Th%C3%A1i_T%E1%BB%95" \o "Lý Thái Tổ) dời kinh đô từ [Hoa Lư](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hoa_L%C6%B0) ([Ninh Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ninh_B%C3%ACnh)) về [Thăng Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C4%83ng_Long) ([Hà Nội](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_N%E1%BB%99i)), Hoa Lư trở thành Cố đô

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**1. Công cuộc xây dựng chính quyền và bảo vệ đất nước thời Đinh- Tiền Lê**

**a. Mục tiêu**: Giới thiệu đượcnhững nét chính về tổ chức chính quyền thời Đinh, Tiền Lê*.* Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn.

**b. Nội dung**:

- GV tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.

- HS đọc thông tin SGK, suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm**: Hs hoàn thành các yêu cầu của giáo viên.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hđ của Gv & Hs** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nhiệm vụ 1**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV dẫn dắt: Sau khi chấm dứt tình trạng cát cứ của 12 sứ quân, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô tại Hoa Lư.  - GV cho HS quan sát hình Khu di tích Hoa Lư (Ninh Bình) ở trang mở đầu Chương 4, đọc thông tin ở phần *Kết nối với địa lí,* thảo luận theo cặp đôi 5p để trả lời cầu hỏi:  Câu 1:Vì sao Đinh Bộ Lĩnh lại chọn Hoa Lưlàm nơi đóng đô?  Câu 2: Việc nhà Đinh đặt tên nước và không dùng niên hiệu của hoàng đế Trung Quốc nói lên điều gì?  Câu 3: Dựa vào thông tin trong mục, em hãy vẽ sơ đồ tổ chức chính quyền thời Đinh theo ý hiểu của em. Em nhận xét gì về bộ máy chính quyền này?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GVhướng dẫn, hỗ trợ HS hoạt động  HS**:** Đọc SGK và làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  GVyêu cầu đại diện một vài cặp lên trình bày, báo cáo sản phẩm.  HS báo cáo sản phẩm, những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.  **Nhiệm vụ 2**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Yêu cầu HS đọc nội dung mục b SGK.  **HĐ nhóm/Kĩ thuật khăn trải bàn**  ( Cá nhân 3p, nhóm 7p)  GV chia lớp làm 4 nhóm  GV Yêu cầu HS đócGK, quan sát H1 và trả lời câu hỏi:  Câu 1:Quân Tống xâm lược nước ta trong hoàn cảnh nào ?  Câu 2: Quan sát Lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống năm 981 trình bày lại diễn biến của cuộc khởi nghĩa theo PHT   |  |  | | --- | --- | | **PHT số 1: Cuộc kháng chiến chống Tống( năm 981)** | | | **Hoàn cảnh** |  | | **Diễn biến** |  | | **Kết quả** |  | | **Ý nghĩa** |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc SGK, quan sát lược đồ, thảo luận nhóm thực hiện các yêu cầu hoàn thành phiếu học tập  - GV hướng dẫn HS quan sát lược đồ và trình bày diễn biến.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  GV:Yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  HS: Đại diện nhóm trình bày, học sinh khác theo dõi, nhận xét bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Gv nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các nhóm  - GV chuẩn xác kiến thức và trình bày diễn biến bằng lược đồ.  - GV phân tích cho HS thấy rõ ý nghĩa lịch sử lớn lao của cuộc kháng chiến: đã đánh bại nguy cơ xầm lược của nước ngoài, giữ vững nền độc lập, củng cố vững chắc lòng tin ở sức mạnh và tiền đồ của dân tộc  **Nhiệm vụ 3**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Yêu cầu HS đọc nội dung mục c SGK.  **HĐ nhóm/Kĩ thuật khăn trải bàn**  ( Cá nhân 3p, nhóm 7p)  GV chia lớp làm 4 nhóm   * Nhóm 1,2: Nhà Tiền Lê tổ chức bộ máy nhà nước như thế nào? Vẽ sơ đồ? * Nhóm 3,4*:* Quân đội thời Tiền Lê được tổ chức như thế nào? Nhà Tiền Lê đã làm gì để tăng cường quản lý của nhà nước và ngoại giao.   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc SGK, thảo luận nhóm thực hiện các yêu cầu  - GV quan sát, hỗ trợ học sinh  **B3: Báo cáo, thảo luận**  GV:Yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  HS: Đại diện nhóm trình bày, học sinh khác theo dõi, nhận xét bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Gv nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các nhóm  - GV Nhận xét, chuẩn xác kiến thức và so sánh với sơ đồ minh họa của GV | **1. Công cuộc xây dựng chính quyền và bảo vệ đất nước thời Đinh- Tiền Lê**  **a. Chính quyền thời Đinh**  - Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế (Đinh Tiên Hoàng), đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đặt niên hiệu là Thái Bình, đóng đô ở Hoa Lư (Ninh Bình).  + Ở trung ương đứng đầu là Hoàng đế có quyền lực cao nhất, giúp việc có Ban Văn, Ban Võ và cao tăng.  + Chính quyền địa phương gồm các cấp: đạo (chầu), giáp, xã.  + Nhà vua phong vương cho các hoàng tử,  + Cử tướng lĩnh thần cận nắm giữ chức vụ chủ chốt;  + Cho đúc tiền để lưu hành trong nước.  + Xử phạt rất nghiêm khắc những người phạm tội nặng.  + Quần đội gồm 10 đạo, sai sứ sang giao hảo với nhà Tống.  - Những việc làm của Đinh Tiên Hoàng trong tổ chức bộ máy chính quyền đã khẳng định vị thế độc lập của Đại Cồ Việt.  - Sơ đồ( Phụ lục 1)  **b. Cuộc kháng chiến chống Tống năm 981**  **\* Hoàn cảnh**:  - Năm 979 Đinh Bộ Lĩnh bị giết, nội bộ lục đục  - Nhà Tống lăm le xâm lược.  - Lê Hoàn được suy tôn lê làm vua.  **\* Diễn biến:**  - Năm 981 quân Tống xâm lược nước ta bằng 2 đường thuỷ và bộ.  - Lê Hoàn trực tiếp chỉ huy cuộc kháng chiến nhiều trận chiến ác liệt diễn ra ở Lục Đầu Giang, Bạch Đằng, Tây Kết,...  **\* Kết quả:**  - Tướng giặc Hầu Nhân Bảo bị giết.  - Cuộc kháng chiến thắng lợi  **\* Ý nghĩa:**  - Khẳng định quyền làm chủ đất nước.  - Đánh bại âm mưu xâm lược quân Tống.  **c. Chính quyền thời Tiền Lê**  **\* Bộ máy nhà nước**  - Lê Hoàn lên ngôi lấy hiệu Thiên Phúc - lập nhà Tiền Lê.  - Tổ chức bộ máy Nhà nước  Vua  (thái sư - đại sư)  Q. văn Q. võ Tăng quan  - **Chính quyền Trung ương:**  + Vua đứng đầu, nắm mọi quyền hành.  + Giúp vua bàn việc nước có thái sư (quan đứng đầu triều) và đại sư (nhà sư có danh tiếng). Dưới vua có các quan văn, quan võ.  + Các con vua được phong vương và trấn giữ các vùng hiểm yếu.  **- Ở địa phương:**  + Cả nước được chia thành 10 đạo.  + Đến năm 1002, vua đổi đạo thành lộ, phủ, châu rồi đến giáp. Đơn vị cấp cơ sở là xã, các quan lại địa phương chưa được sắp xếp đầy đủ.  **\* Quân đội**  - Quân đội được xây dựng gồm hai bộ phận: cấm quân (bảo vệ vua và kinh thành) và quân đóng tại địa phương  - Triều đình rất chú trọng xây dựng pháp luật như định ra luật lệnh (năm 1002) và tăng cường quan hệ ngoại giao với nhà Tống. |

**2. Đời sống xã hội và văn hóa thời Đinh - Tiền Lê**

**a, Mục tiêu:** HS trình bày được những nét chính về tình hình xã hội và văn hóa thời Đinh – Tiền Lê.

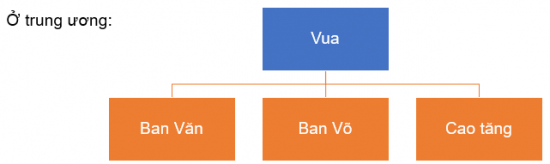
**b, Nội dung hoạt động**: Hs thảo luận cặp đôi để hoàn thành nhiệm vụ

**c, Sản phẩm hoạt động:** Câu trả lời của HS

**d, Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV tổ chức cho hs thảo luận cặp đôi 5p  Yêu cầu HS đọc mục 2 SGK để trả lời câu hỏi.  1. Trình bày những nét chính về tình hình xã hội thời Đinh – Tiền Lê?  2. Đời sống văn hóa thời Đinh – Tiền Lê có điểm gì nổi bật?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận cặp thực hiện nhiệm vụ  - GV Hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  GV:Yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  HS: Đại diện nhóm trình bày, học sinh khác theo dõi, nhận xét bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  - GV có thể cung cấp thêm cho HS:  + GV có thể minh hoạ bằng cầu chuyện đối đáp của nhà sư Đỗ Thuận với sứ thần nhà Tống là Lý Giác  + GV có thể minh hoạ bằng cầu chuyện đối đáp của nhà sư Đỗ Thuận với sứ thần nhà Tống là Lý Giác  + Vào những ngày vui, vua cũng thích đi chần đất, cầm chiếc xiên lội ao đầm cá. Hành động này chứng tỏ thời đó sự phần biệt giàu - nghèo, sang - hèn chưa sầu sắc, quan hệ vua - tôi chưa có khoảng cách lớn.  + Vùng nào cũng có lò vật, trai gái đểu chuộng võ, ca hát nhảy múa phát triển,... Điểu này chứng tỏ nhân dần ta không những có tinh thần thượng võ, mà còn thích ca hát, nhảy múa và từng bước tạo nên nền nghệ thuật sần kháu (chèo) của mình.  - GV kết luận: GV giải thích.... và lồng ghép giáo dục học sinh ý thức bảo vệ di sản văn hóa dân tộc | **2. Đời sống xã hội và văn hóa thời Đinh - Tiền Lê**  **a.Tình hình xã hội**  Chia thành ba tầng lớp  - Tầng lớp thống trị gồm vua, quan văn, quan võ (cùng một số nhà sư)  - Tầng lớp bị trị đa số là nông dân tự do, cày ruộng công làng xã  - Tầng lớp cuối cùng là nô tì (số lượng không nhiều).  - Sơ đồ các tầng lớp xã hội  Vua  quan văn - quan võ - nhà sư  (nông dân - thợ thủ công -t. nhân - địa chủ)  Nô tì  **b. Đời sống văn hóa:**  - Giáo dục chưa phát triển.  - Đạo Phật được truyền bá rộng rãi. Nhà sư được coi trọng.  - Chùa chiền được xây dựng nhiều.  - Các loại hình văn hóa nhân gian khá phát triển (đua thuyền, đánh đu, đấu vật) |

**PHỤ LỤC 1**

Sơ đồ tổ chức chính quyền thời Đinh



Nhận xét: Nhà Đinh đã bước đầu xây dựng được bộ máy nhà nước quân chủ sơ khai, kiện toàn hơn so với thời kì trước đó.

**HĐ 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố để HS nắm được hoàn cảnh thành lập nhà Đinh, Tiền Lê, tổ chức chính quyền thời Đinh- Tiền Lê và hoàn cảnh, diễn biến, kết quả ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Tống năm 981 do Lê Hoàng lãnh đạo.

**b Nội dung hoạt động**: Hoạt động cá nhân, thảo luận bàn, trả lời các câu hỏi dưới dạng trắc nghiệm và tự luận.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài làm của học sinh

**Dự kiến sản phẩm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| A | B | D | C | B | A | C |

**d. Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên cho HS trả lời các câu trắc nghiệm sau:

**Bài 1: Trả lời nhanh các câu hỏi sau**

**Câu 1: Đinh Bộ Lĩnh lập căn cứ của mình ở đâu để dẹp loạn 12 sứ quân**

**A. Hoa Lư (Ninh Bình)** B. Phong Châu

C. Tiên Lãng D Tiên Du

**Câu 2. Đinh Tiên Hoàng lên ngôi vua đặt tên nước là gì?Đóng đô ở đâu?**

A.Đại Việt. Ở Hoa Lư **B. Đại Cồ Việt. Ở Hoa Lư**

C.Đại Cồ Việt. Ở Cổ Loa D.Đại Việt. Ở Đại La

**Câu 3. Khi Lê Hoàn lên ngôi vua, nước ta phải đối phó với bọn xâm lược nào?**

A.Nhà Minh ở Trung Quốc B. Nhà Hán ở Trung Quốc

C.Nhà Đường ở Trung Quốc D**.Nhà Tống ở Trung Quốc**

**Câu 4. Lê Hoàn lên ngôi vua vào năm nào? Đặt niên hiệu là gì?**

A.Năm 980.Niên hiệu Thái Bình B. Năm 979 Niên hiệu Hưng Thống

**C. Năm 980 Niên hiệu Thiên Phúc**. D. Năm 981. Niên hiệu Ứng Thiên

**Câu 5. Thời kì Tiền Lê có mấy đời vua? Vị vua nào tồn tại lâu nhất?**

A. 4 đời vua . Lê Long Đỉnh lâu nhất **B. 3 đời vua. Lê Đại Hành lâu nhất**

C. 2 đời vua . Lê Long Việt lâu nhất D. 3 đời vua . Lê Long Việt lâu nhất

**Câu 6. Dưới thời Đinh – Tiền Lê, tôn giáo nào được truyền bá rộng rãi?**

A. Phật giáo B. Nho giáo C. Thiên chúa giáo D. Đạo tin lành

**Câu 7. Thời Đinh – Tiền Lê, các nhà sư được Vua trọng dụng**

A. vì họ là những người theo đạo phật **C. vì họ là những người có học, giỏi chữ Hán**

B. vì họ là những người hiền lành D. vì họ là những người được vua yêu mến

**Bài 2. Lập bảng so sánh giữa 2 nhà Đinh và Tiền Lê theo yêu cầu sau đây**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung so sánh | Nhà Đinh | Nhà Tiền Lê |
| Người làm vua |  |  |
| Tên nước |  |  |
| Niên hiệu |  |  |
| Đời vua |  |  |
| Thời gian tồn tại |  |  |

**Dự kiến sản phẩm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung so sánh | Nhà Đinh | Nhà Tiền Lê |
| Người làm vua | Đinh Bộ Lĩnh ( Đinh Tiên Hoàng) | Lê Hoàn( Lê Đại Hành) |
| Tên nước | Đại Cồ Việt | Đại Cồ Việt |
| Niên hiệu | Thái Bình | Thiên Phúc |
| Đời vua | 2 đời vua | 3 đời vua |
| Thời gian tồn tại | 12 năm | 29 năm |

**Bài 3. Lập bảng so sánh tổ chức chính quyền giữa 2 nhà Đinh và Tiền Lê với nhà Ngô**

**Dự kiến sản phẩm**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Ngô** | | **Đinh** | | **Tiền Lê** |
| **Giống nhau** | Chính quyền trung ương do vua đứng đầu, nắm mọi quyền hành. | | | | |
| **Khác nhau** | Dưới vua có quan văn, quan võ. | Dưới vua có Ban Văn, Ban Võ, cao tăng. | | Dưới vua có thái sư, đại sư và quan lại: quan văn, quan võ. | |
| Ở địa phương: giao các tướng lĩnh trấn giữa các châu quan trọng. | Ở địa phương: chia thành đạo (châu), giáp, xã. | | Ở địa phương:  - Cả nước được chia thành 10 lộ. - Dưới lộ là phủ, châu, giáp, đơn vị cấp cơ sở là xã. | |

=> Tổ chức bộ máy nhà nước thời Đinh - Tiền Lê hoàn thiện, chặt chẽ và quy củ hơn.

=> Bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền cao độ

**Bài 4. Em có nhận xét gì về vai trò của Lê Hoàn trong cuộc khắng chiến chống quân Tống năm 981?**

**Dự kiến sản phẩm**

* Trên cơ sở nắm chắc tình hình và căn cứ vào tương quan lực lượng giữa quần giặc và quần ta, Lê Hoàn đã phán đoán chính xác hướng tiến công của các đạo quần Tống.
* Khẩn trương chuẩn bị lực lượng, xây dựng phòng tuyến chủ động phòng ngự và phản công tiêu diệt quần giặc khi thời cơ xuất hiện.
* Năm 981, Lê Hoàn cùng các tướng lĩnh và quần đội đã tổ chức những trận địa phòng thủ vững chắc, lãnh đạo cuộc kháng chiến khiến quần Tống đại bại.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn.

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b. Nội dung:** GV dùng hệ thống câu hỏi tự luận và yêu cầu học sinh thực hiện yêu câu.

HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

**CHƯƠNG 5: ĐẠI VIỆT THỜI LÝ- TRẦN- HỒ( 1009 – 1407)**

**Tiết Bài 11: NHÀ LÝ XÂY DỰNGVÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC(1009-1225)**

**(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS sẽ:*

**1. Kiến thức:**

- Trình bày được những nét chính về sự thành lập nhà Lý.

- Đánh giá ý nghĩa của sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.

- Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Lý.

- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục.

**2. Năng lực:**

**- Năng lực chung:** Tự học, tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.

**+** Tự học và tự chủ: Đọc và phát hiện kiến thức cơ bản trong sách giáo khoa. Khai thác tranh ảnh, sơ đồ, … để tìm kiếm nội dung về thời Lý.

+ Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ để trình bày các vấn đề lịch sử về thời Lý

**- Năng lực đặc thù:**

+ Tìm hiểu lịch sử: Biết cách khai thác và sử dụng sơ đồ, tranh ảnh để tìm hiểu về quá trình thành lập và một số tư liệu lịch sử đơn giản về Lý Công Uẩn, Hoàng thành thời Lý, những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý dưới sự hướng dẫn của giáo viên

+ Nhận thức và tư duy lịch sử: HS trình bày và mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục thời Lý.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết phân tích để thấy rõ những thành tựu văn hóa, giáo dục thời Lý. So sánh và nêu được điểm khác của bộ máy nhà nước thời Lý so với thời Đinh - Tiền Lê.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước : HS có lòng tự hào dân tộc.

- Trách nhiệm: Hs có ý thức chấp hành pháp luật và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, nâng cao ý thức bảo vệ những thành tựu văn hóa mà người xưa để lại.

- Chăm chỉ: Tích cực tìm hiểu về điều kiện tự nhiên, quá trình thành lập và những thành tựu chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục củathời Lý.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Thiết bị: Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập**

- Tranh, ảnh, sưu tầm liên quan đến thời Lý

**2. Học liệu**: KHBH, tư liệu liên quan đến thời Lý như về : Lý Công Uẩn, Hoàng thành

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG/MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**

Đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế hứng thú cho HS đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:**HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK, trả lời câu hỏi của giáo viên.

**c. Sản phẩm:**HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ cho học sinh:**

Hãy trả lời câu hỏi sau:

? Năm 1009, nhà Lý được thành lập. Không lâu sau khi lên ngôi. Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư về Đại La. Sự kiện này có ý nghĩa như thế nào đổi với lịch sử dân tộc? Nhà Lý đã làm những gì để xây dựng và phát triền đất nước?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Làm việc cá nhân

**Bước 3: Báo cáo kết quả.**

- HS trình bày

- HS khác nhận xét.

**Bước 4: Ðánh giá kết quả thực hiện.**

GV nhận xét, dẫn dắt vào bài

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**1. Nhà Lý thành lập và định đô ở Thăng Long**

**a. Mục tiêu:**

- Trình bày được những nét chính về sự thành lập nhà Lý.

- Đánh giá ý nghĩa của sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.

**b. Nội dung hoạt động**

- HS đọc thông tin SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

+ Nhà Lý thành lập như thế nào?

+ Khai thác tư liệu 1, tìm những từ, cụm từ miêu tả về thành Đại La? Những thông tin đó chứng tỏ điều gì về vùng đất này? Từ đó, hãy cho biết ý nghĩa của sự kiện dời đô của Lý Công Uẩn**.**

**c. Sản phẩm học tập:** câu trả lời của học sinh

**d.Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV & HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ cho học sinh:**  GV yêu cầu HS đọc SGK Mục 1/tr52,53 thảo luận cặp đôi trong thời gian 8 phút thực hiện nhiệm vụ sau:  1. Nhà Lý được thành lập như thế nào?  2.Khai thác tư liệu 1, tìm những cụm từ miêu tả thành Đại La. Những thông tin đó chứng tỏ điều gì về vùng đất này? Từ đó cho biết ý nghĩa của sự kiện rời đô?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - Làm việc cá nhân  - Trao đổi với bạn, thống nhất ý kiến  **Bước 3: Báo cáo kết quả thảo luận**  - Đại diện cặp đôi trình bày  - Đại diện cặp đôi khác nhận xét.  **Bước 4: Ðánh giá kết quả thực hiện.**  - GV nhận xét đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày, kết quả học tập  Gv chốt kiến thức và mở rộng:  *- Những từ/cụm từ miêu tả về thành Đại La:* ở giữa khu vực trời đất, có thế rồng cuộn hổ ngồi, vị trí giữa Nam Bắc Đông Tây, tiện hình thế nhìn sông dựa núi, địa thế rộng mà bẳng phẳng, đất cao, sáng sủa, muôn vật phồn thịnh, phong phú, thắng địa, tụ hội trọng hội, kinh sư muôn đời,... *Từ đó, chứng tỏ đầy là vùng đất có địa thế rất thuận lợi để xây dựng đất nước lầu dài.*  - Ý nghĩa: Đây là quyết định sáng suốt của Lý Công Uẩn, đã chuyển vị thế đất nước từ phòng thủ sang thế phát triển lâu dài, đặt nền móng cho việc xây dựng kinh đô Thăng Long trở thành đô thị phát triển thịnh vượng, là trung tâm của đất nước về sau, mở ra bước ngoặt mới cho sự phát triển của dân tộc.  Nhà Lý cho xây dựng một số cung điện, thành luỹ,... và đến thời kì này Hoàng thành Thăng Long được hoàn chỉnh với ba vòng thành, thể hiện sự phát triển của Đại Việt thời Lý. | **1. Nhà Lý thành lập và định đô ở Thăng Long**  **-** Sự thành lập nhà Lý: Cuối năm 1009, Lê Long Đĩnh mất. Giới sư sãi và các đại thần trong triều đã tôn Lý Công Uẩn lên ngôi vua. Nhà Lý được thành lập.  - Năm 1010, Lý Công Uẩn đặt niên hiệu là Thuận Thiên và quyết định dời đô về Đại La (Hà Nội ngày nay), đổi tên là Thăng Long; năm 1054 đổi tên nước là Đại Việt. Ở khu vực trung tầm, nhà Lý đã xây dựng nhiếu cung điện làm nơi ở và làm việc của vua và triều đình, nơi ở của hoàng gia. Bên ngoài là khu vực buôn bán, làm ăn của dân chúng. |

**Gv: Mở rộng**

**? Dựa phần sưu tầm tư liệu, em hãy nêu hiểu biết của em về Lý Công Uẩn?**

HS:Lý Công Uẩn quê ở châu cổ Pháp (Từ Sơn - Bắc Ninh). Thuở nhỏ, ông theo học sư Vạn Hạnh. Khi Vạn Hạnh vào Kinh đô Hoa Lư đã đưa ông đi theo. Sau này, Lý Công Uẩn làm quan trong triều Tiền Lê giữ đến chức Điện tiền Chi huy sứ, chỉ huy cầm quân. Là người có tài đức nên ông được triều thần rất quý trọng.

Gv giới thiệu thêm về Lý Công Uẩn.

**? Em hiểu gì về tên Thăng Long.**

HS: Thăng Long có nghĩa là rồng bay lên.

**Gv mở rộng thêm:** GV yêu cầu HS quan sát H1, H2 giới thiệu

* *Hình 1. Tượng đài vua Lý Thái Tổ (Hà Nội):* Đây là công trình văn hoá trọng điểm chào mừng 50 năm giải phóng Thủ đô và kỉ niệm 1030 năm ngày sinh Lý Thái Tổ, khắc hoạ hình tượng người có công khởi lập và tạo dựng nên mảnh đất ngàn năm văn hiến - vua Lý Thái Tổ, đầu đội mũ bình thiên, tay phải cầm *Chiếu dời đô,* tay trái chỉ xuống nơi định đô. Tượng được đặt trên đài hình bát giác (tượng trưng cho tám hướng), phần trên đài cách điệu hình bốn cổng thành Hà Nội, phần bệ gồm ba bậc thếm tượng trưng cho thiên thời - địa lợi - nhân hoà, những yếu tố làm cơ sở để vua Lý Thái Tổ đặt niên hiệu Thuận Thiên. Xung quanh cầu chuyện vế tượng đài Lý Thái Tổ có rất nhiếu điều thú vị như con số 214 chữ trong *Chiếu dời đô* ứng với 214 năm nhà Lý trị vì thiên hạ.
* *Hình 2. Sơ đồ phục dựng Cấm thành trong Hoàng thành Thăng Long:* Từ năm 2011, Viện Nghiên cứu Kinh thành bắt đầu nghiên cứu phục dựng bằng công nghệ 3D hoàng cung Thăng Long thời nhà Lý, dựa trên vết tích khảo cổ học, quy mô kiến trúc, tư liệu lịch sử, so sánh với cung điện cổ các nước Á Đông như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc. Năm 2016, hoàng cung Thăng Long được phục dựng thành công bước đầu.

Đến nay, toàn bộ chi tiết, công trình đã được phục dựng 3D thành công, gồm 64 kiến trúc; 38 cung điện và hành lang; 26 lầu lục giác cùng tường bao, đường đi và cổng ra vào. Điếu này đã chứng tỏ hoàng cung thời Lý được quy hoạch bài bản, khoa học, được xây dựng nguy nga với nhiều kiến trúc gỗ lớn, không thua kém cung điện nổi tiếng ở châu Á với những nét đặc sắc riêng biệt, nhất là mái được trang trí ngói ầm dương, ngói ống có diềm gắn hình lá đề. Bờ rào tường bao lợp ngói nóc, trang trí rồng, phượng.

*-Tư liệu 1* trích trong *Chiếu dời đô* của Lý Công Uẩn miêu tả về thế địa linh nhân kiệt của thành Đại La - cũng là lí do để Lý Công Uẩn dời đô.

**2. Tình hình chính trị**

**a. Mục tiêu:** HS trình bày được những nét chính về tình hình chính trị thời Lý: bộ máy chính quyền ở trung ương và địa phương; pháp luật, quân đội, chính sách đối nội, đối ngoại

**b. Nội dung**: HS đọc thông tin SGK trang 55 mục 2, hoàn thành phiếu học tập sau:

*(1) ? Vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương dưới thời Lý?*

(2) *? Nêu nét chính về pháp luật , quân đội thời Lý?*

(3) *? Nêu nét chính về chính sánh đối ngoại, đối nội thời Lý?*

**c. Sản phẩm học tập:** Phiếu học tập của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV &HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1.Tổ chức chính quyền**  **\*Bước 1**: **GV giao nhiệm vụ:**  *-* GV yêu cầu HS tiến hành thảo luận nhóm đôi thời gian: 5 phút thực hiện nhiệm vụ:  1. Nhà Lý đã xây dựng hệ thống chính quyền như thế nào  2. Vẽ sơ đồ tổ chức chính quyền thời Lý  3. Em có nhận xét gì về hệ thống chính quyền thời Lý?  **Bước 2:** **Hs thực hiện nhiệm vụ:**  - Làm việc cá nhân, trao đổi, thống nhất với bạn trong cặp  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh  **Bước 3:Báo cáo kết quả thảo luận**  - GV gọi đại diện 1 vài cawoj lên trình bầy trình bày  - Hs trình bầy, hs nhóm khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4:** **Ðánh giá kết quả thực hiện.**  - GV nhận xét đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày, kết quả học tập  - Gv: Ở thời Lý, khi 1 Hoàng Tử được chọn nối ngôi, vua Lý bắt người đó phải ra ngoài thành để tìm hiểu cuộc sông nhân dân.....  - Gv: Để tưởng nhớ tới công lao to lớn của ông, nhân dân ta đã lập tượng đài ông ở: Hà Nội, cố đô Hoa Lư...  **Nhiệm vụ 2.Xây dựng pháp luật và quân đội**  \***Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  *-* GV yêu cầu HS đọc mục 2b tiến hành làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ:  1. Nhà Lý đã xây dựng pháp luật và quân đội như thế nào?  **Bước 2:** **Hs thực hiện nhiệm vụ:**  - Làm việc cá nhân.  - GV quan sát, hướng dẫn  **Bước 3:Báo cáo kết quả:**  - GV gọi Hs trình bày  + Hs trình bầy, Hs khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4:** **Ðánh giá kết quả thực hiện**  GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức  **Gv mở rộng**  *? Em biết gì về bộ luật Hình thư?*  - HS: Trả lời:  - Gv: Bổ sung: ( tài liệu)  + Bộ *Hình thư* là bộ luật thành văn đầu tiên của nhà nước quân chủ Việt Nam.  + Bộ luật *Hình thư ra* đời thay thế cho các quy chế, luật lệ, chiếu chỉ trước đó.  + Pháp luật đặt ra những nội dung, quy định bảo vệ nhà vua và giai cấp thống trị.  + Luật pháp thời Lý đã chú ý phát triển sản xuất và quyến lợi của nhân dần, nghiêm cấm việc mổ trộm trầu bò, bảo vệ sản xuất nông nghiệp.  + Những người phạm tội sẽ bị xử phạt rất nghiêm khắc.  *? Cho biết sự cần thiết và tác dụng của pháp luật?*  - Luật pháp là cán cân côngbằng xử phạt những kẻ có tội và bảo vệ những người không có tội. Pháp luật có tác dụng to lớn giữ cho xã hội ổn định. Xã hội càng phát triển đòi hỏi luật pháp càng hoàn chỉnh  - Gv: Ngoài việc ban hành bộ luật Hình thư ra thì trước điện Long Trì, nhà Vua còn cho để 1 cái chuông lớn đề dân kêu oan, đặt hòm đồng giữa sân để dân bỏ thư vào đó...  *? Em hiểu thế nào là “cấm quân”, “quân địa phương”?*  - *Cấm quân* đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của các tướng lĩnh dưới quyền chỉ huy của [vua](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vua).  - *Quân địa phương* gọi là lộ quân hay sương quân (quân ở phủ, châu)  *? Em hiểu thế nào về chính sách " ngụ binh ư nông" của nhà Lý?*  - Chính sách " ngụ binh ư nông" nghĩa là "gửi binh ở nhà nông", cho quân sĩ luân phiên về cày cấy và thanh niên đăng kí tên vào sổ nhưng vẫn ở nhà sản xuất, khi cần triều đình sẽ điều động.  *? Với những chính sách ấy tình hình đất nước ta như thế nào?*  - Vững vàng ổn định  **Nhiệm vuj3. Chính sách đối nội và đối ngoại**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  *-* GV yêu cầu HS đọc mục 2c, tiến hành làm việc cá nhân thời gian: 4 phút, ghi sản phẩm ra giấy  - GV giao nhiệm vụ cho HS  ? Em hãy nêu những chính sách đối nội, đối ngoại của nhà Lý?  **Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ:**  - Làm việc cá nhân  - GV quan sát, hướng dẫn  **Bước 3:Báo cáo kết quả:**  - GV gọi Hs trình bày  + Hs trình bầy, Hs khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4:** **Ðánh giá kết quả thực hiện**  GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức  Gv mở rộng  - Chính sách cùa nhà Lý đối với tù trưởng miền núi: gả *con gái cho tù trưởng động giáp ở Lạng Châu, lấy con gái của châu mục làm phi*:  + Đây là biện pháp liên kết bằng hôn nhân nhằm thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo để thu phục các tù trưởng. Nhưng nhà Lý cũng kiên quyết trấn áp những thế lực có ý định tách khỏi Đại Việt.  + Thông qua những chính sách trên, vua Lý nắm đất, nắm dân miền biên ải, đồng thời thắt chặt khối đoàn kết các dần tộc, mở rộng phạm vi ảnh hưởng của triếu đình.  - Đặt quan hệ ngoại giao bình thường với nhà Tống, Cham- pa. Kiên quyết bảo toàn lãnh thổ.  + GV hướng dẫn HS phân tích vị trí nước ta với Chăm-pa và Chân Lạp, đặc biệt với nhà Tống - nước láng giếng nằm tiếp giáp với nước ta, nước lớn hùng mạnh hơn ta, lại đã từng đô hộ thống trị nước ta hàng nghìn năm,... Do đó, quan hệ giữa nước ta với Trung Quốc là mối quan hệ có ý nghĩa sống còn. Vì thế ngay từ khi mới giành lại được quyến độc lập, Ngô Quyền (sau đó là triều Đinh - Tiền Lê) đã hết sức chú trọng giữ mối bang giao hoà hiếu với Trung Quốc. Nhà Lý tiếp thu truyến thống đó và cũng tiến hành những công việc nhằm giữ mối hoà hiếu lầu dài. Nhưng để duy trì mối bang giao với các nước láng giếng, nhà Lý đã thực hiện một nguyên tắc không thể nhân nhượng, đó là chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Nếu nguyên tắc này bị vi phạm, nhà Lý sẽ sai sứ sang kiên quyết đòi lại, thậm chí cử quần đánh trả. Cuộc kháng chiến chống Tống 1075 - 1077 (sẽ học ở những tiết sau); cuộc đánh trả quần Chăm-pa năm 1068 (Năm 1068, để chuẩn bị xâm lược Đại Việt, nhà Tống đã xúi giục Chăm-pa đánh Đại Việt hòng làm suy yếu lực lượng của Đại Việt. Nhà Lý đã chủ động đánh bại cuộc tiến công đó của Chăm-pa, ổn định biên giới phía nam) đã thể hiện ý chí đó của nhà Lý.  *?Theo em chủ trương và việc làm của nhà Lý đối với tù trưởng dân tộc miền núi để lại bài học lịch sử gì đối với nước ta hiện nay?*  Chủ trương và việc làm của nhà Lý đối với tù trưởng dân tộc miền núi để lại bài học:  Về tinh thần đoàn kết các dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.  Tin tưởng, trao quyền xây dựng và bảo vệ quê hương cho đồng bào các dân tộc miền núi | **2. Tình hình chính trị**  **a.Tổ chức chính quyền**  **\* Sơ đồ ( Phụ lục)**  **\* Nhận xét:**  - Tổ chức bộ máy nhà nước quy củ, hoàn thiện nhất từ trước đến lúc bấy giờ.  - Được tổ chức từ trung ương đến địa phương khá chặt chẽ, có hệ thống.  - Các cơ quan nhà nước chuyên phụ trách một công việc cụ thể, rõ ràng trên nhiều lĩnh vực: quân sự, kinh tế, văn hóa, giáo dục…  **b.Xây dựng pháp luật và quân đội**  - Pháp luật:  Năm 1042, nhà Lý ban hành bộ luật Hình thư.  - Quân đội:  + Gồm 2 bộ phận: Cấm quân và quân địa phương, có quân bộ và quân thuỷ.  + Thực hiện chính sách “ Ngự binh ư nông  **c. Chính sách đối nội và đối ngoại**  - Củng cố khối đoàn kết dân tộc.  - Đặt quan hệ ngoại giao bình thường với nhà Tống, Cham- pa  - Kiên quyết bảo toàn lãnh thổ. |

**Phụ lục : Sơ đồ** tổ chức chính quyền:

*\* Bộ máy chính quyền TW:*

**Vua**

*Quan đại thần*

*Quan văn*

*Quan võ*

*\* Bộ máy chính quyền địa phương:*

*Lộ, phủ*

*( 24 lộ, phủ)*

*(*

*Huyện*

*Hương, xã*

*Hương, xã*

**3. Tình hình kinh tế, xã hội**

**a. Tình hình kinh tế**

**a. Mục tiêu:**

- Trình bày được những nét chính về kinh tế thời Lý; nhận xét, đánh giá về những chính sách kinh tế của nhà Lý.

- Trình bày được những nét chính về xã hội Đại Việt thời Lý

- Tìm hiểu lịch sử qua việc sử dụng tài liệu trong học tập lịch sử

**b. Nội dung hoạt động**

- Hs đọc thông tin SGK mục 3/trang 55,56, quan sát hình ảnh và thảo luận trả lời câu hỏi sau:

1. Trình bày nét chính về tình hình kinh tế thời Lý.

2. Em có nhận xét gì về các chính sách của nhà Lý trong phát triển kinh tế? Những chính sách đó tác dụng gì?

**c.Sản phẩm học tập:** câu trả lời của học sinh

**d.Tổ chức hoạt động*:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV & HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **a. Tình hình kinh tế**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ cho học sinh:**  **Gv tổ chức cho hs thảo luận 4 nhóm**  **( cá nhân 3p, nhóm 7p) thực hiện nhiệm vụ sau**  1. Trình bày nét chính về tình hình kinh tế thời Lý.  2. Em có nhận xét gì về các chính sách của nhà Lý trong phát triển kinh tế? Những chính sách đó tác dụng gì?   |  |  | | --- | --- | | Kinh tế | Chính sách | | Nông nghiệp |  | | Thủ công nghiệp |  | | Thương nghiệp |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân/ Trao đổi với bạn trong nhóm, thống nhất ý kiến hoàn thành phiếu học tập  - Gv quan sát, hỗ trợ học sinh  **Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả.**  - Gv gọi đại diện nhóm trình bày  - Đại diện trình bầy, hs nhóm khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Ðánh giá kết quả thực hiện.**  - GV nhận xét đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày, kết quả học tập  - Chốt kiến thức  **b. Tình hình xã hội**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ cho học sinh:**  - GV yêu cầu hs làm việc cá nhân  Đọc thông tin SGK Mục 3b/tr,55  ? Trình bày nét chính vê tình hình xã hội Đại Việt thời Lý  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - Làm việc cá nhân, đọc thông tin và trả lời câu hỏi  **Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả.**  - Gv gọi học sinh trình bầy  - HS trình bày kết quả, Hs khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Ðánh giá kết quả thực hiện.**  - GV nhận xét đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp và kết quả  - Chốt kiến thức | **3. Tình hình kinh tế, xã hội**  **a. Tình hình kinh tế**  - Nông nghiệp: Nhà Lý thực hiện nhiếu biện pháp thúc đầy sản xuất nông nghiệp phát triển, mùa màng bội thu: chính sách “ngụ binh ư nông”, cày tịch điền, bảo vệ trầu bò, khai khẩn đất hoang, đào kênh mương,...  - Thủ công nghiệp: Thủ công nghiệp thời kì này khá phát triển, bao gốm hai bộ phận: thủ công nghiệp nhà nước và thủ công nghiệp nhân dần.  - Thương nghiệp:  + Ở các địa phương, hình thành các chợ, các trung tầm trao đổi hàng hoá.  + Quan hệ buôn bán giữa Đại Việt với Trung Quốc khá phát triển, nhiều chợ ở vùng biên giới được hình thành. Cảng biển Vần Đồn trở thành nơi buôn bán với nước ngoài tấp nập, sầm uất.  => Những chính sách của nhà Lý rất tiến bộ, thể hiện sự chăm lo, quan tâm của các vua thời Lý đến đời sống nhân dân.  - Tác dụng: Thúc đẩy sản xuất, kinh tế phát triển.  **b. Tình hình xã hội**  - Xã hội có xu hướng phân hoá hơn:  + Tầng lớp quý tộc (vua, quan) có nhiều đặc quyền.  + Một số ít dân thường có nhiều ruộng đất trở thành địa chủ.  + Nông dân chiếm đa số trong dân cư, nhận ruộng đất công làng xã để cày cấy và nộp thuế, thực hiện nghĩa vụ với nhà nước; một số phải lĩnh canh ruộng đất và nộp tô cho địa chủ.  + Thợ thủ công và thương nhân khá đông đảo.  + Nô tì có địa vị thấp kém nhất, phục vụ trong triều đình và gia đình quan lại. |

**Gv phân tích, mở rộng:**

*? Trong nông nghiệp, một trong những chính sách khuyến khích nông nghiệp của nhà Lý đó là “cày tịch điền”. Vậy em đã biết gì về lễ “tịch điền”?*

- HS:Lễ hội tịch điền có từ thời tiền Lê (dưới thời Lê Hoàn), được tổ chức ở xã Đọi Sơn (Duy Tiên- Hà Nam)….

- GV bổ sung: Lịch sử ghi lại: mùa xuân năm 987, lần đầu tiên vua [Lê Đại Hành](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%AA_%C4%90%E1%BA%A1i_H%C3%A0nh) cùng văn võ bá quan cày ruộng ở [Đọi Sơn](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%8Di_S%C6%A1n" \o "Đọi Sơn) và bắt được chum vàng, năm 988 cày ở [Bàn Hải](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=B%C3%A0n_H%E1%BA%A3i&action=edit&redlink=1" \o "Bàn Hải (trang không tồn tại)) bắt được chum bạc, vì thế những thửa ruộng này còn được gọi là Kim Ngân Điền. Từ đó, hàng năm vào đầu xuân, nhà vua ra đồng cày ruộng, làm Lễ tịch điền (đích thân vua xuống đi cày ruộng), cầu được mùa và các triều đại sau đó đều duy trì nghi lễ cày tịch điền với các hình thức khác nhau [[3]](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%85_h%E1%BB%99i_T%E1%BB%8Bch_%C4%91i%E1%BB%81n_%C4%90%E1%BB%8Di_S%C6%A1n#cite_note-laodong1-3). Đến [triều Nguyễn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Nguy%E1%BB%85n" \o "Nhà Nguyễn), lễ tịch điền có nhiều "niêm luật" cụ thể, được tổ chức quy mô, do bộ lễ chủ trì  nhưng lễ này cũng chấm dứt dưới thời vua [Khải Định](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kh%E1%BA%A3i_%C4%90%E1%BB%8Bnh" \o "Khải Định) .

Sau một thời gian dài gián đoạn, từ năm 2009, phong tục tốt đẹp này được phục hồi lại. Vào năm 2010, lần đầu tiên chủ tịch nước [Nguyễn Minh Triết](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_Minh_Tri%E1%BA%BFt" \o "Nguyễn Minh Triết) cũng đã đến mặc áo nông dân cầm cày thực hiện nghi lễ tịch điền Đọi Sơn .

Lễ tịch điền không chỉ mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thể hiện sự quan tâm của các vị [vua](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vua" \o "Vua) đối với người nông dân mà còn tuyên truyền, giáo dục các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, lòng biết ơn tiền nhân, tích cực phát triển sản xuất [nông nghiệp](https://vi.wikipedia.org/wiki/N%C3%B4ng_nghi%E1%BB%87p" \o "Nông nghiệp). Bởi thế, mỗi người dân [Hà Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_Nam" \o "Hà Nam) nói riêng, [Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam" \o "Việt Nam) nói chung cần phát huy truyền thống thi đua lao động, sản xuất, phát triển kinh tế trên chính mảnh đất quê hương mình.

*? GV yêu cầu HS quan sát H3, H4 giới thiệu*:

*Hình 3. Ấm gốm hoa nâu thời Lý:* Đổ gốm men hoa nâu là một dòng gốm độc đáo trong truyến thống chế tạo gốm Việt Nam. Với đặc điểm dùng màu nâu để trang trí, đồ gốm hoa nâu có cốt dày dặn, phù hợp với kĩ thuật trang trí tạo bằng nét khắc chìm và tô nâu trên nền men ngà. Hoạ tiết trang trí được sắp xếp thành những mảng to trên nền thoáng trở thành phong cách trang trí tiêu biểu. Bên cạnh đó còn có những trang trí màu nâu trên men trắng như một gạch nối với dòng gốm hoa lam. Hơn nữa trang trí nổi theo phong cách phù điêu cũng góp phần làm phong phú và tăng thêm tính hoành tráng cho sản phẩm gốm hoa nâu. Hoa văn trang trí trên gốm hoa nâu không chỉ có chủ đề Phật giáo, Đạo giáo mà còn phần nào phản ánh cuộc sống con người và thiên nhiên.

*- Hình 4. Đồng tiền Thuận Thiên đại bảo:* Tuy nhiều bộ sử không chép về việc Lý Thái Tổ cho đúc tiến, nhưng trong lịch sử, chỉ có hai vị vua lấy niên hiệu là Thuận Thiên, đó là Lý Thái Tổ và Lê Thái Tổ. Và có hai đồng tiền của nước Việt được ra đời trong hai thời kì đó là Thuận Thiên đại bảo và Thuận Thiên nguyên bảo (loại nhỏ). Thuận Thiên đại bảo hiếm gặp và chỉ xuất hiện trong các di tích thời Lý - Trần hoặc lẫn với các đổng tiền khác thời Lý - Trần. Trong khi đó, ở các di tích thời Lê chưa lần nào gặp loại tiền này, mà chỉ gặp Thuận Thiên nguyên bảo. Ngoài ra, cách khắc ba chữ “Thuận”, “Thiên” và “bảo” ở hai loại tiền này có sự khác biệt rất lớn. Bởi vậy, nhiều nhà nghiên cứu nhất trí phân loại: Thuận Thiên đại bảo là tiền được đúc dưới thời Lý Thái Tổ, còn Thuận Thiên nguyên bảo là tiến được đúc dưới thời Lê Thái Tổ.

Đồng tiền Thuận Thiên đại bảo có đường kính từ 24 mm đến 25,5 mm. Trên lưng đồng tiến này có chữ “nguyệt”. Bề mặt tiền có in bốn chữ Hán “Thuận Thiên đại bảo”.

*? Đoạn tư liệu 3 trích trong Đại Việt sử ký toàn thư cho em biết gì về tơ lụa thời Lý?*

- *Tư liệu 3* trích trong *Đại Việt sử ký toàn thư* chứng tỏ hàng tơ lụa của Đại Việt thời Lý đã có sự phát triển vượt bậc. Trong nước có nhiếu thợ thủ công giỏi, khéo tay làm ra các loại gấm vóc không thua kém gì so với gấm vóc của nhà Tống.

? Nhận xét chung của em về nền kinh tế Đại Việt thời Lý?

- Rất phát triển.

**4. Tình hình văn hóa, giáo dục**

**a) Mục tiêu:** HS mô tả và giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hóa, giáo dục.

**b) Nội dung:**

- GV sử dụng KT khăn phủ bàn cho HS thảo luận và KT đặt câu hỏi để hỏi.

**Nhóm 1,2**: Tìm hiểu về tôn giáo thời Lý.

**Nhóm 3,4**: Tìm hiểu về văn học, nghệ thuật thời Lý.

**Nhóm 5,6**: Tìm hiểu về giáo dục thời Lý.

- Hs làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày sản phẩm.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời và sản phẩm nhóm của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **HĐ của GV & HS** | **Dự kiến sản phẩm** | | **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia lớp ra làm 3 nhóm thảo luận 10p( cá nhân 3p, nhóm 7p) và giao nhiệm vụ:  **Nhóm 1,2**: Tìm hiểu về tôn giáo thời Lý.  **Nhóm 3,4**: Tìm hiểu về văn học, nghệ thuật thời Lý.  **Nhóm 5,6**: Tìm hiểu về giáo dục thời Lý  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: Làm việc cá nhân, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm hoặc bài trình chiếu (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận, theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của 3 nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện nhóm lên bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **Bước 4: Ðánh giá kết quả thực hiện.**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  **-** GV chốt kiến thức:  *GV hỏi bổ sung: Vậy việc xây dựng Vãn Miếu - Quốc Tử Giám và mở khoa thi đầu tiên có ý nghĩa như thế nào?*  Việc xây dựng Văn Miếu - Quốc Tử Giám và mở khoa thi, đánh dấu sự ra đời của nền giáo dục Đại Việt, đã chứng tỏ ý thức đào tạo, bổi dưỡng nhân tài, thể hiện truyền thống hiếu học của nhân dần ta. Từ đó góp phần quan trọng để giữ gìn và củng cố độc lập cho quốc gia, xây dựng văn hoá dân tộc.  GV nhấn mạnh: Sự phát triển đổng đều của các mặt kinh tế, xã hội, văn hoá, nghệ thuật của nhân dân ta thời Lý đã khẳng định khả năng xây dựng nền độc lập: sự phát triển nền văn hoá dân tộc - *văn hoá Thăng Long* | **4. Tình hình văn hóa, giáo dục**  a. Tôn giáo  - Phật giáo được các vua Lý tôn sùng và truyền bá rộng rãi trong nhân dân. Nho giáo bắt đầu được mở rộng và ngày càng có vai trò trong xã hội. Đạo giáo cũng khá thịnh hành, được kết hợp với các tín ngưỡng dân gian.  *Nhà Lý đã dựng đền "Đồ đại thành hoàng", đền "Đồng cổ" (trống đồng), đền thờ*[*Hai Bà Trưng*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hai_B%C3%A0_Tr%C6%B0ng)*, đền thờ [Phùng Hưng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%B9ng_H%C6%B0ng" \o "Phùng Hưng), đền thờ [Phạm Cự Lạng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%E1%BA%A1m_C%E1%BB%B1_L%E1%BA%A1ng" \o "Phạm Cự Lạng) ở kinh thành [Thăng Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C4%83ng_Long" \o "Thăng Long); nâng lễ thờ thần [Phù Đổng Thiên Vương](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1nh_Gi%C3%B3ng" \o "Thánh Gióng) lên tầm quốc gia.*  *Các tục thờ nguyên thủy "vạn vật hữu linh" vẫn còn nhiều. Triều đình cũng tham gia vào đời sống tín ngưỡng với dân gian.*  *=>Phật giáo thời Lý đã đóng góp vào việc xây dựng nền văn minh Đại Việt thịnh trị trong hơn hai thế kỷ. Bởi vì về cả phương diện tinh thần và phương diện vật chất, ảnh hưởng của Phật giáo giai đoạn này là quá rõ trên tất cả các hoạt động trong nước...*  b. Văn học, nghệ thuật  - Văn học chữ Hán bước đầu phát triển. Một sổ bài thơ bằng chữ Hán nổi tiếng như *Nam quốc sơn hà* đã khẳng định quyền độc lập của dân tộc, nhân dần ta;  - Hát chèo, múa rối nước, các trò chơi dân gian…được ưa chuộng.  -Một số công trình kiến trúc có quy mô lớn như: Cấm thành, chùa Một Cột. Trình độ điêu khắc tinh vi. Các công trình đó thể hiện rõ nét đặc điểm cùa nghệ thuật thời Lý như ngói úp trang trí chim phượng bằng đất nung thời Lý,...  c. Giáo dục:  - Năm 1070, Nhà Lý dựng Văn Miếu ở Thăng Long để thờ Khổng Tử và là nơi dạy học cho các con vua.  - Năm 1075, khoa thi đầu tiên được mở để tuyển chọn quan lại.  - Năm 1076, mở Quốc tử giám cho con em quý tộc đến học. Sau đó, nhà Lý mở rộng cho con em quan lại và những người giỏi trong nước vào đây học tập.  - Tổ chức một số kì thi.  => Nhà Lý đã quan tâm đến giáo dục, khoa cử, song chế độ thi cử chưa có nền nếp, quy củ, khi nàonhà nước có nhu cầu mới mở khoa thi**.** | |

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:** Bài làm của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

**Câu 1.** Lập sơ đồ tư duy thể hiện những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội thời Lý.

**Câu 2.** So sánh và nêu được điểm khác của bộ máy nhà nước thời Lý so với thời Đinh - Tiền Lê.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của bài tập và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu yêu cầu và làm bài tập

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**Bước 4: Ðánh giá kết quả thực hiện:** GV nhận xét bài làm của HS.

Chính quyển được xây dựng hoàn chỉnh hơn từ trung ương đến địa phương. Ở địa phương các cấp hành chính được lập ra quy củ hơn, cấp bậc rõ ràng hơn. Qua việc xây dựng bộ máy nhà nước hoàn chỉnh hơn chứng tỏ nhà Lý đã thiết lập chính quyển quần chủ lên một tầm cao mới.

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Bài tìm hiểu của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập về nhà cho học sinh)

Hãy sưu tầm từ sách, báo, internet vềmột thành tựu văn hoá, giáo dục tiêu biểu để viết đoạn văn giới thiệu. Có thể lựa chọn các thành tựu khác nhau nhưng khi trình bày cần đảm bảo được những nội dung sau:

* Tên thành tựu.
* Lịch sử, nguồn gốc (ai xây dựng, ai sáng lập,...).
* Giá trị của thành tựu đó.
* Dấu ấn còn lại và liên hệ với ngày nay.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà theo hướng dẫn của giáo viên

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV.

**Bước 4: Ðánh giá kết quả thực hiện**

Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*